

BÁO CÁO THỐNG KÊ
Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính
(Từ ngày 27/12/2024 đến ngày 02/01/2025)

STT	Tên cơ quan	Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Hồ sơ tiếp nhận		Tổng hồ sơ phải xử lý	Hồ sơ xin hủy		Hồ sơ đã xử lý						Hồ sơ đang xử lý
			Phát sinh trong kỳ	Lũy kế		Phát sinh trong kỳ	Lũy kế	Phát sinh trong kỳ			Lũy kế			
								Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(1)+(2)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)	(13)=(4)-(5)-(7)
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế	2	0	2	2	0	0	2	2	0	2	2	0	0
2	Bảo hiểm Xã hội	244	401	1.250	645	0	0	384	384	0	1.254	1.254	0	261
3	Công an tỉnh	14.099	759	2.368	14.858	0	0	0	0	0	846	846	0	14.858
4	Sở Giao thông Vận tải	1.260	415	1.898	1.675	2	6	375	375	0	1.560	1.560	0	1.298
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	137	197	786	334	0	0	277	277	0	804	804	0	57
6	Công ty CP Điện nước An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Công ty Điện lực An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Sở Công Thương	30	174	448	204	9	15	175	175	0	427	427	0	20
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	95	22	42	117	0	1	10	10	0	30	30	0	107
10	Sở Khoa học và Công nghệ	1	2	9	3	0	0	3	3	0	13	13	0	0
11	Sở Lao động, Thương binh và XH	22	9	22	31	0	0	12	12	0	21	21	0	19
12	Sở Ngoại vụ	0	1	2	1	0	0	1	1	0	2	2	0	0
13	Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	69	50	172	119	0	5	53	53	0	159	158	1	66
14	Sở Nội vụ	23	12	41	35	0	4	5	5	0	26	26	0	30
15	Sở Thông tin và Truyền thông	0	3	7	3	0	0	0	0	0	8	8	0	3
16	Sở Tài chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	59	43	121	102	0	1	34	33	1	109	105	4	68
18	Sở Tư pháp	428	309	1.013	737	0	2	611	574	37	1.780	1.212	568	126
19	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	7	8	25	15	1	2	9	9	0	34	34	0	5
20	Sở Xây dựng	133	41	125	174	1	6	56	56	0	156	156	0	117
21	Sở Y tế	290	45	164	335	2	3	72	72	0	139	135	4	261
	Tổng cộng	16.899	2.491	8.495	19.390	15	45	2.079	2.041	38	7.370	6.793	577	17.296

Người lậpThủ trưởng đơn vị

Phan Thị Như HuỳnhNguyễn Thanh Hùng